

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASUBA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASUBA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASUBA VIET NAM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ASUBA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109958961

3. Ngày thành lập: 07/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8/21/3 ngõ 271 Bùi Xương Trạch, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0393526368

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Xây dựng, thi công công trình	4330(Chính)
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4390
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn van và ống điện tử; Bán buôn thiết bị bán dẫn; Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; Bán buôn mạch in; Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; Bán buôn đầu đĩa CD, DVD	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
13.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Tư vấn xây dựng; thiết kế, giám sát công trình dân dụng - công nghiệp; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
20.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
21.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
22.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
23.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
24.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
25.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình thủy	4291
36.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
37.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THỦY	Việt Nam	Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	825.000.000	55,000	034191009854	
2	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Việt Nam	Xóm 2, thôn Đồng Châu Ngoại, Xã Đông Minh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	675.000.000	45,000	034096004455	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034191009854

Ngày cấp: 09/03/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 2, thôn Đồng Châu Ngoại, Xã Đông Minh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 2, thôn Đồng Châu Ngoại, Xã Đông Minh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội